

**BẢNG ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VỚI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG NƯỚC
NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ 2025**

I. DANH MỤC TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÃ THAM KHẢO

- 1.1. CTĐT ngành: Giáo dục Chính trị - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2022)
- 1.2. CTĐT ngành: Sư phạm Giáo dục Chính trị - Trường Đại học Huế (2024)
- 1.3. CTĐT ngành: Sư phạm Giáo dục Chính trị - Trường Đại học SP TPHCM (2024)

II. SO SÁNH CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

	CTĐT 1	CTĐT 2	CTĐT 3	CTĐT 4	Nhận xét so sánh với CTĐT ngành GDCT, Trường ĐHV
	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Trường Đại học Huế - Đại học Sư phạm	Trường Đại học SP TPHCM	Trường Sư phạm- Trường ĐHV	
2.1. MỤC TIÊU/ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO					
Mục tiêu và vị trí công tác sau khi tốt nghiệp	Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân Giáo dục chính trị có phẩm chất và năng lực dạy học, nghiên cứu, làm việc, quản lý trong các lĩnh vực liên quan đến giáo dục chính trị tại các cơ sở giáo dục, trung tâm nghiên cứu, các tổ chức chính trị - xã hội; có khả năng khởi nghiệp, thích ứng với môi trường làm việc thay đổi và học tập suốt đời; đáp ứng yêu	Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân ngành Giáo dục công dân (GDGD) có lập trường chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, sức khỏe tốt, nắm vững các tri thức cơ bản, hiện đại về các môn khoa học thuộc chuyên ngành được đào tạo; có đủ năng lực tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ để hoàn thành tốt nghề nghiệp	Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân Sư phạm Giáo dục Chính trị có đủ phẩm chất và năng lực, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, thích ứng nhanh với những đổi mới trong giáo dục để làm tốt công tác giảng dạy môn Giáo dục Kinh tế và pháp luật trong các trường phổ thông phục vụ sự nghiệp giáo dục cho các tỉnh phía Nam và cả nước.	Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Chính trị nhằm đào tạo giáo viên có khả năng vận dụng được kiến thức nền tảng và nâng cao về khoa học chính trị và pháp luật, khoa học xã hội và khoa học giáo dục chuyên ngành; có năng lực tổ chức dạy học, giáo dục và phát triển chương trình môn Giáo dục kinh	=> So với CTĐT của cả 3 trường, CTĐT của Khoa GDCT trường ĐHV xác định mục tiêu đào tạo và vị trí công tác của SV sau khi tốt nghiệp có điểm tương đồng. Điểm khác: CTĐT của Trường ĐHV thể hiện cụ thể, sáng rõ mục tiêu đào tạo tiếp cận người học, định hướng

<p>câu của Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: + Về phẩm chất Tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân GDCT, sinh viên có các phẩm chất 4 cơ bản của người giáo viên trong thời đại mới: Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Yêu nước, trung thành với mục tiêu, lí tưởng của Đảng; có đạo đức nghề nghiệp và năng lực học tập suốt đời. + Về năng lực: Tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Giáo dục chính trị, sinh viên có những năng lực sau: - Có</p>	<p>giáo viên, cán bộ, công chức, viên chức và có khả năng tiếp tục học lên trình độ cao hơn.</p> <p>Mục tiêu cụ thể Về kiến thức: 01. Nắm vững hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; các kiến thức chuyên ngành đạo đức học, kĩ năng sống, kinh tế và pháp luật, có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. 02. Có những hiểu biết cơ bản về khoa học giáo dục để có thể vận dụng vào hoạt động dạy học và giáo dục 03. Có những hiểu biết về</p>	<p>Mục tiêu cụ thể - Có phẩm chất chính trị, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, có ý thức phục vụ nhân dân. - Có kiến thức sâu rộng về khoa học lý luận chính trị, liên quan đến lý luận chính trị và khoa học về kinh tế và pháp luật. - Có kĩ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ để làm tốt công tác giảng dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở các trường trung học phổ thông; các môn Giáo dục chính trị, Giáo dục pháp luật ở các trường trung học nghề và các cơ sở giáo dục</p>	<p>tế và pháp luật ở trường phổ thông; có năng lực tự nghiên cứu, đổi mới và sáng tạo, hợp tác đồng thời rèn luyện được các phẩm chất đạo đức nhà giáo, tự chủ và trách nhiệm góp phần thực hiện được sứ mạng của Trường Đại học Vinh trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Chính trị có khả năng: PO1. Vận dụng kiến thức nền tảng và nâng cao về khoa học chính trị và pháp luật, khoa học xã hội, khoa học giáo dục chuyên ngành vào các hoạt động giáo dục, dạy học và phát triển chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật; hoạt động nghiên cứu khoa học chuyên ngành; PO2. Áp dụng được các kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp vào các hoạt động giáo dục,</p>	<p>CDIO. Đồng thời xác định các cơ hội việc làm rộng mở đáp ứng nhu cầu xã hội/hoạt động nghề nghiệp.</p>
--	--	--	---	---

<p>năng lực dạy học và nghiên cứu chuyên ngành GDCT.</p> <p>- Có năng lực phát hiện, phân tích, giải quyết vấn đề trong thực tiễn, đặc biệt trong lĩnh vực GDCT.</p> <p>- Có tư duy sáng tạo, phản biện, khả năng thích ứng với hoàn cảnh và hội nhập quốc tế.</p> <p>- Có kỹ năng nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng mềm; có ý thức phục vụ cộng đồng và tinh thần khởi nghiệp.</p>	<p>công tác tổ chức, quản lý và đào tạo trong nhà trường và các cơ sở giáo dục.</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>* Kỹ năng cứng</p> <p>07. Sư phạm: Biết làm và làm thành thạo các kỹ năng sư phạm</p> <p>08. Hoạt động: tổ chức, hướng dẫn thành thạo cho người học tham gia các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, các hoạt động ngoại khóa.</p> <p>09. Công nghệ thông tin: Biết cách khai thác và sử dụng hiệu quả thông tin trên các phương tiện thông tin và truyền thông để phục vụ trong giảng dạy và giáo dục.</p> <p>010. Tư duy: Vận dụng phương pháp luận biện chứng duy vật vào giảng dạy, nghiên cứu và công việc; biết cách sử dụng các thao tác tư duy logic, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu chuyên môn.</p> <p>* Kỹ năng mềm</p> <p>011. Phân tích và xử lý thông tin</p> <p>012. Giải quyết vấn đề: Biết phát hiện và giải quyết các vấn đề đặt ra trong quá</p>	<p>tương đương.</p> <p>- Có năng lực tự chủ, giao tiếp hợp tác, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề, năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin phục vụ cho việc thực hành nghề 1 nghiệp, nghiên cứu, tự đào tạo và tiếp tục học tập nâng cao trình độ, giúp thích ứng nhanh, sáng tạo và không ngừng phát triển.</p>	<p>dạy học và phát triển chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật; hoạt động nghiên cứu khoa học chuyên ngành;</p> <p>PO3. Thực hiện được các kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm và giao tiếp trong các hoạt động nghề nghiệp;</p> <p>PO4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và cải tiến các hoạt động giáo dục, dạy học, phát triển chương trình môn học và nghiên cứu khoa học chuyên ngành đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp.</p>	
--	--	--	---	--

		<p>trình nghiên cứu, giảng dạy các môn thuộc chuyên ngành Giáo dục công dân, Giáo dục kinh tế và pháp luật, GDCT.</p> <p>013. Giao tiếp: Hòa đồng với tập thể, chia sẻ thông tin, biết cách dựa vào sức mạnh tập thể để tìm ra giải pháp cho một vấn đề. Khéo léo trong ứng xử, khôn ngoan</p> <p>014. Làm việc theo nhóm</p> <p>015. Ngoại ngữ: sử dụng một ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu về chuyên ngành.</p> <p>* Về thái độ</p> <p>016. Yêu đất nước, thấm nhuần các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các hoạt động chính trị xã hội; thực hiện tốt nghĩa vụ của người công dân.</p> <p>017. Tôn trọng, yêu thương người học; yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; thực hiện đúng Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của ngành Giáo dục; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm.</p> <p>018. Có lối sống nhân ái,</p>			
--	--	---	--	--	--

		<p>văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.</p> <p>019. Có ý thức học tập, rèn luyện và không ngừng nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học,</p> <p>020. Yêu thích môn GDCD ở trường THCS, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường THPT và môn GDCT</p> <p>021. Có tinh thần học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy môn GDCD ở trường THCS, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</p>			
Chuẩn đầu ra	<p>Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất</p> <p>Tiêu chí 1: Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước</p> <p>Tiêu chí 2: Yêu thương học sinh và có niềm tin vào học sinh</p> <p>Tiêu chí 3: Yêu nghề và tự hào về nghề dạy học</p> <p>Tiêu chí 4: Trung thực và đáng tin cậy</p> <p>Tiêu chí 5: Trách nhiệm và tận tâm</p> <p>Tiêu chí 6: Ý</p>	<p>Yêu cầu về phẩm chất và năng lực</p> <p>PLO1: Phẩm chất nghề nghiệp</p> <p>PLO1.1. Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</p> <p>PLO1.2. Đạo đức và phong cách nhà giáo</p>	<p>Phẩm chất</p> <p>PLO 1 Thể hiện được trách nhiệm công dân và trách nhiệm với việc giáo dục học sinh ở trường THPT</p> <p>PI 1.1 Tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>PI 1.2 Thể hiện trách nhiệm với bản thân, học sinh, gia đình, nhà trường và xã hội.</p> <p>PI 1.3 Thể hiện trách nhiệm của người công dân toàn</p>	<p>PLO 2.2. Phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp ngành Giáo dục Chính trị</p> <p>PLO2.2.1. Tôn trọng phẩm chất trung thực, kiên trì, chủ động trong các hoạt động nghề nghiệp ngành Giáo dục Chính trị</p> <p>PLO2.2.2. Tôn trọng phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách và trách nhiệm nhà giáo trong các</p>	<p>=> CDR của các CTĐT có nhiều điểm tương đồng trong xác định CDR về phẩm chất, năng lực chung, năng lực chuyên môn và năng lực nghề nghiệp. So với CTĐT của các trường, thì CTĐT của Khoa GDCT, Trường ĐHV được xác định dựa trên các trụ cột CDIO, tiêu chuẩn Quốc gia</p>

<p>thức tự học, tự nghiên cứu suốt đời</p> <p>Tiêu chuẩn 2: Năng lực chung Tiêu chí 1: Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi Tiêu chí 2: Năng lực giao tiếp và hợp tác Tiêu chí 3: Năng lực lãnh đạo Tiêu chí 4: Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo Tiêu chí 5: Năng lực nhận thức về văn hoá – xã hội Tiêu chí 6: Năng lực phản biện</p> <p>Tiêu chuẩn 3: Năng lực sự phạm Tiêu chí 1: Năng lực dạy học Tiêu chí 2: Năng lực giáo</p>	<p>PLO2. Năng lực chung PLO2.1. Năng lực tự học và thích ứng với sự thay đổi PLO2.2. Năng lực giao tiếp và hợp tác PLO2.3. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo PLO2.4. Năng lực tư duy phản biện - Nhận diện và phân tích được tính logic của một vấn đề. PLO2.5. Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong hoạt động nghề nghiệp PLO2.6. Năng lực khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác PLO3. Năng lực chuyên môn PLO3.1. Năng lực đặc thù</p>	<p>câu. PI 1.4 Thể hiện tác phong sư phạm PLO 2 Thể hiện được tính nhân văn trong học tập và cuộc sống. PI 2.1 Tôn trọng, quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người. PI 2.2 Thể hiện được mối quan tâm đối với các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững gắn với bối cảnh cuộc sống, nghề nghiệp NĂNG LỰC CHUNG PLO 3 Giao tiếp và hợp tác hiệu quả trong giáo dục học sinh ở trường THPT PI 3.1 Sử dụng hiệu quả tiếng Việt để truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác trong học tập và làm việc. PI 3.2 Sử dụng được một ngoại ngữ (ngoại ngữ thứ 2 đối với sinh viên chuyên ngữ) đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. PI 3.3 Tham gia, tổ chức và đánh giá được hoạt động nhóm trong các điều kiện làm việc khác nhau. PI 3.4 Giao tiếp và hợp tác hiệu quả trên cơ sở tôn trọng</p>	<p>hoạt động nghề nghiệp ngành Giáo dục Chính trị</p> <p>PLO 2.1. Kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp ngành Giáo dục Chính trị 2.1.1. Áp dụng được kỹ năng tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, tư duy hệ thống và kỹ năng giải quyết vấn đề vào các hoạt động nghề nghiệp ngành Giáo dục Chính trị 2.1.2. Áp dụng được kỹ năng nghiên cứu tài liệu, khám phá tri thức và tự học trong các hoạt động nghề nghiệp ngành Giáo dục Chính trị 2.1.3. Áp dụng được kỹ năng số trong các hoạt động nghề nghiệp ngành Giáo dục Chính trị (theo Thông tư số 02/2025/TT-</p>	<p>về nghề nghiệp GVPT, bám sát các yêu cầu về đổi mới CTĐT theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học/ theo Chương trình giáo dục phổ thông môn GDCTD (2018) của Bộ GD&ĐT; đáp ứng giảng dạy môn GD công dân, GD kinh tế và pháp luật ở trường PT; giảng dạy các môn Lý luận chính trị. - So với CTĐT của các trường ĐH thì CTĐT của Khoa GDCT, Trường ĐHV bổ sung một số năng lực cụ thể và cần thiết cho người học. Đặc biệt, so với CTĐT các trường thì CTĐT của ngành GDCT, Trường ĐHV xác định rõ ràng theo quy trình CDIO: <i>“Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành “sản phẩm, quy trình, hệ thống, dịch vụ”</i> - Trong CTĐT đã thiết</p>
--	---	---	--	---

	<p>đục</p> <p>Tiêu chí 3: Năng lực định hướng sự phát triển học sinh</p> <p>Tiêu chí 4: Năng lực hoạt động xã hội</p> <p>Tiêu chí 5: Năng lực phát triển nghề nghiệp</p>	<p>của khoa học chuyên ngành</p> <p>PLO3.2. Năng lực phát triển chương trình môn học</p> <p>PLO3.3. Năng lực vận dụng tri thức giáo dục tổng quát và tri thức khoa học chuyên ngành</p> <p>PLO3.4. Năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục chuyên ngành</p>	<p>những khác biệt của cá nhân và nhóm.</p> <p>PI 3.5 Ứng dụng CNTT, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ hiệu quả trong giao tiếp và hợp tác.</p> <p>PLO 4 Giải quyết vấn đề hiệu quả và sáng tạo trong giáo dục học sinh ở trường THPT</p> <p>PI 4.1 Giải quyết được các nhiệm vụ một cách độc lập và bảo vệ được quan điểm cá nhân</p> <p>PI 4.2 Sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả và sáng tạo trong giải quyết vấn đề</p> <p>PI 4.3 Thích ứng với những thay đổi để giải quyết vấn đề đạt kết quả</p>	<p>BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về quy định Khung năng lực số cho người học)</p> <p>2.1.4. Thực hiện được kỹ năng dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm và hướng nghiệp trong các hoạt động nghề nghiệp ngành Giáo dục Chính trị</p> <p>PLO3.1. Kỹ năng làm việc nhóm, hợp tác</p> <p>3.1.1. Thực hiện được kỹ năng làm việc nhóm trong các hoạt động nghề nghiệp ngành Giáo dục Chính trị</p> <p>3.1.2. Thực hiện được kỹ năng hợp tác trong các hoạt động nghề nghiệp ngành Giáo dục Chính trị 2,5 {S3}</p> <p>3.2. Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ</p> <p>3.2.1. Thực hiện được các chiến lược và phương thức giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp ngành Giáo dục Chính trị</p> <p>3.2.2. Thực hiện được kỹ năng sử dụng ngoại ngữ cơ bản (bậc 3,6) trong hoạt động nghề nghiệp</p>	<p>lập dạy học theo Dự án nhằm tăng các năng lực NCKH, kỹ năng mềm và khả năng ứng dụng của SV.</p> <p>=> Điều này phù hợp mục tiêu của Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục VN.</p>
--	--	---	--	---	---

	<p>Tiêu chuẩn 4: Năng lực khoa học ngành Giáo dục chính trị</p> <p>Tiêu chí 1: Năng lực Giáo dục chính trị</p> <p>Tiêu chí 2: Năng lực hiểu và giải thích được chương trình các môn lí luận chính trị tại các cơ sở đào tạo</p> <p>Tiêu chí 3: Năng lực hiểu và vận dụng các tri thức Giáo dục chính trị và khoa học liên ngành vào thực tiễn</p> <p>Tiêu chí 4: Năng lực nghiên cứu khoa học Giáo dục chính trị</p> <p>Tiêu chí 5: Năng lực sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn</p> <p>Tiêu chí 6: Năng lực sử dụng tin học trong hoạt động chuyên môn</p>	<p>PLO4. Năng lực nghề nghiệp</p> <p>PLO4.1. Năng lực dạy học và giáo dục.</p> <p>PLO4.2. Năng lực định hướng sự phát triển của người học.</p> <p>PLO4.3. Năng lực phát triển nghề nghiệp</p> <p>PLO4.4. Năng lực hoạt động xã hội - Tham gia và vận động được người khác tham gia tích cực các hoạt động xã hội. - Tổ chức được các hoạt động xã hội trong trường học và cộng đồng.</p>	<p>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>PLO 5 Giải quyết được các vấn đề khoa học và thực tiễn trong bối cảnh cụ thể thuộc lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật dựa trên các kiến thức, kĩ năng cơ bản của các môn khoa học về lí luận chính trị và liên quan đến lí luận chính trị.</p> <p>PLO 6 Giải quyết được các vấn đề khoa học và thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật dựa trên các kiến thức, kĩ năng của các môn khoa học về kinh tế và pháp luật.</p> <p>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>PLO 7 Đề xuất được kế hoạch khởi nghiệp cho bản thân và cho người học</p> <p>PLO 8 Tư vấn, hỗ trợ được cho người học, cha mẹ hoặc người đỡ đầu của người học</p> <p>PLO 9 Xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, thân thiện, lành mạnh và tạo động lực cho người học ở trường THPT</p>	<p>ngành Giáo dục Chính trị (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)</p> <p>PLO4. Năng lực CDIO ngành Giáo dục Chính trị</p> <p>4.1. Bối cảnh</p> <p>4.1.1. Phân tích bối cảnh xã hội và nhà trường, vị trí, đặc điểm và vai trò của môn học, của giáo viên Giáo dục kinh tế và pháp luật</p> <p>4.2. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành “sản phẩm, quy trình, hệ thống, dịch vụ”</p> <p>4.2.1. Hình thành được ý tưởng về hoạt động dạy học, giáo dục, phát triển chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật; nghiên cứu khoa học chuyên ngành</p> <p>4.2.2. Thiết kế được hoạt động dạy học, giáo dục, phát triển chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật; nghiên cứu khoa học chuyên ngành</p> <p>4.2.3. Triển khai được các hoạt động dạy học, giáo dục, phát triển chương trình môn Giáo</p>	
--	---	---	---	---	--

			<p>PLO 10 Thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học, giáo dục môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, đồng thời xác định được các yêu cầu về quản lí hoạt động chuyên môn</p> <p>PLO 11 Thực hiện được hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật</p>	<p>đục kinh tế và pháp luật; nghiên cứu khoa học chuyên ngành</p> <p>4.2.4. Cải tiến các hoạt động dạy học, giáo dục, phát triển chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật; nghiên cứu khoa học chuyên ngành.</p>	
2.3. THỜI GIAN ĐÀO TẠO					
Thời gian	Thời gian: 4 năm	Thời gian: 4 năm	Thời gian: 4 năm	Thời gian: 4 năm	Thời gian: 4 năm. Thời gian đào tạo tương tự các trường.
2.4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH					
Đối tượng: HS TN THPT trên cả nước	Đối tượng: Học sinh tốt nghiệp THPT trên cả nước. - Hình thức tuyển sinh: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Đối tượng: Học sinh tốt nghiệp THPT trên cả nước Theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.	Đối tượng: Học sinh tốt nghiệp THPT trên cả nước Theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.	Đối tượng: Học sinh tốt nghiệp THPT trên cả nước Theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.	Đối tượng: tương tự các trường. Theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.
2.5. CẤU TRÚC VÀ KHỐI LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (tổng số tín chỉ từng phần)					
Cấu trúc CTĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Khối học vấn chung: 38 tín chỉ - Khối học vấn ngành Giáo dục chính trị: 63 tín chỉ - Khối học vấn ngành Giáo dục chính trị 35 tín chỉ (trong đó TTSP: 7 tín chỉ) 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô-đun kiến thức chung 27 tín chỉ, - Mô-đun kiến thức cơ sở nhóm ngành: 10 tín chỉ - Mô-đun chuyên môn ngành: 65 tín chỉ (Chuyên sâu bắt buộc 50 tín chỉ; Chuyên sâu tự chọn bắt buộc 15 tín chỉ) 	<ul style="list-style-type: none"> - Học phần nền tảng: 78 tín chỉ - Học phần nghiệp vụ: 30 tín chỉ - Học phần thực hành, thực tập nghề nghiệp: 10 tín chỉ - Học phần tốt nghiệp: 6 tín chỉ 	<ul style="list-style-type: none"> - Học phần chung: 18 tín chỉ - Học phần nhóm ngành: 23 tín chỉ - Học phần ngành và chuyên ngành: 41 tín chỉ - Thực tập sư phạm và đồ án tốt nghiệp: 8 tín chỉ 	CTĐT của Khoa GDCT, Trường ĐHV tăng hơn về học phần thực hành/ thực tập/ trải nghiệm nghề nghiệp so với các trường đảm bảo theo hướng tạo điều kiện cho người học có nhiều thời gian

		nghiệp vụ ngành 21 Thực hành nghề nghiệp 2 Thực tập SP 7			tiếp cận với môi trường trường học nơi các em gắn bó sau khi tốt nghiệp.
Tổng số tín chỉ:	136 tín chỉ	132 tín chỉ	124 tín chỉ Tổng số tín chỉ cho toàn khóa học là 135 tín chỉ bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn (chưa kể các nội dung về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng).	128 tín chỉ	Tổng số tín chỉ của CTĐT Trường ĐHV 128 TC, ít hơn so với CTĐT ở các trường so sánh. Lý do: CTĐT được thiết kế theo định hướng CDIO nên đã phát huy tính tự học/tự nghiên cứu của người học. Ngoài thời gian lên lớp, sinh viên có thời gian tự học/trải nghiệm qua hệ thống LMS/elearning; thư viện điện tử/ kho dữ liệu học liệu số... Đồng thời CTĐT thiết kế các học phần có tính tích hợp, tăng thời lượng thực hành, giảm khối lượng kiến thức hàn lâm làm cho CTĐT tinh gọn, năng động và dễ thực hiện.

III. KẾT LUẬN

Thông qua đối sánh Chương trình đào tạo ngành Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân của các trường ĐH trong nước cho thấy các CTĐT có nhiều điểm tương đồng, được xây dựng theo định hướng đổi mới, tiếp cận năng lực ngày càng đáp ứng được yêu cầu và bối cảnh nghề nghiệp. Chương trình đào tạo Đại học ngành GDCT được rà soát, chỉnh sửa năm 2025 của Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Vinh được

thiết kế có cấu trúc hợp lý, logic và tích hợp, bảo đảm sự tương thích với CĐR của chương trình, phù hợp với hướng tiếp cận của Chương trình đào tạo đại học tiên tiến. Chuẩn đầu ra của CTĐT đã tiếp cận theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, theo định hướng CDIO. Chương trình khung với cấu trúc phù hợp, tinh gọn và nội dung môn học phong phú bám sát yêu cầu với sự đổi mới giáo dục và đào tạo của Việt Nam hiện nay. Đặc biệt, CTĐT của ngành GDCT, Trường ĐHV CTDH đáp ứng đầy đủ các nhóm năng lực theo 4 trụ cột của tiếp cận CDIO, được cập nhật, hoàn thiện trên cơ sở tham khảo các chương trình tiên tiến trong và ngoài nước. CĐR của CTĐT được chuyển tải hiệu quả vào các học phần thông qua bảng phân nhiệm, ma trận kỹ năng, các PPDH và đánh giá phù hợp. CTDH ngành GDCT trường Đại học Vinh được điều chỉnh theo hướng tăng cường các môn thuộc khối kiến thức thực hành, thực tập nghề nghiệp cũng như bổ sung các học phần đồ án (hoặc học phần giảng dạy dự án) để tối thiểu ít nhất 1 học kỳ có 1 học phần dạy học dự án nhằm trang bị và nâng cao năng lực NCKH, kỹ năng mềm và khả năng ứng dụng vào thực tiễn của sinh viên. Điều này góp phần thực hiện mục tiêu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đại học theo xu hướng hiện đại, hội nhập và phát triển.

Một số điểm có thể xem xét điều chỉnh thông qua việc đối sánh, nếu được: có thể nghiên cứu bổ sung các học phần tự chọn để tăng tính phong phú trong chương trình đào tạo; bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng và năng lực tạo điều kiện cho người học ra trường đón nhận được nhiều cơ hội về việc làm.

Phó Trưởng khoa



TS. Bùi Thị Càn